

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG NAM ĐỊNH (NDE. JSC)

Nam Dinh Environment Joint Stock Company

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2016

Nam Định, tháng 4 năm 2017

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	5
1. Thông tin khái quát	5
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	5
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	6
4. Định hướng phát triển.....	10
5. Các rủi ro	10
II. Tình hình hoạt động trong năm:	13
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	13
2. Tổ chức và nhân sự:	14
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	19
4. Tình hình tài chính	19
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	20
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.....	21
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)	23
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	23
2. Tình hình tài chính	24
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	25
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	25
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.....	27
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	27
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty	27
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.....	27
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.....	28
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	28
V. Quản trị công ty	29
1. Hội đồng quản trị	29
2. Ban Kiểm soát	32
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	35
VI. Báo cáo tài chính	36
1. Ý kiến kiểm toán	36

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán..... 37

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng số 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty	6
Bảng số 2: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2015 - 2016.....	13
Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2015 - 2016	13
Bảng số 4: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2015 - 2016	13
Bảng số 5: Tình hình thực hiện so với kế hoạch	14
Bảng số 6: Danh sách thành viên Ban Điều hành	14
Bảng số 7: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016.....	18
Bảng số 8: Tình hình tài chính của Công ty năm 2015 - 2016.....	19
Bảng số 9: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	20
Bảng số 10: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2016	21
Bảng số 11: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2016	21
Bảng số 12: Mức lương trung bình đối với người lao động.....	22
Bảng số 13: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	23
Bảng số 14: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2016.....	24
Bảng số 15: Tình hình nợ phải trả của Công ty.....	25
Bảng số 16: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị	29
Bảng số 17: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát.....	32
Bảng số 18: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	35
Sơ đồ 1: Mô hình quản trị Công ty	0

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
QĐ	Quyết định
UBND	Ủy ban nhân dân
DTT	Doanh thu thuần
TSCĐ	Tài sản cố định
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐQT	Hội đồng quản trị
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
VSMT	Vệ sinh môi trường
DVMT	Dịch vụ môi trường
XLRT	Xử lý rác thải
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CA	Công an
TP	Thành phố
CMND	Chứng minh nhân dân

NỘI DUNG

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : Công ty Cổ phần Môi trường Nam Định
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0600143867 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 28/12/2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 01/08/2016
- Vốn điều lệ : 21.944.750.000 đồng
- Vốn thực góp : 21.944.750.000 đồng
- Địa chỉ : Số 52/93 Quang Trung, Phường Quang Trung, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
- Số điện thoại : 03503848141
- Số fax : 03503836894
- Websit : moitruongnamdinh.com.vn

➤ **Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần Môi trường Nam Định tiền thân là Công ty Môi trường Nam Định - doanh nghiệp 100% vốn nhà nước được thành lập theo Quyết định số 762/QĐUB ngày 19/06/1997 và được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định theo quyết định số 3133/QĐ-UBND ngày 18/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

Ngày 21/03/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quyết định số 366/QĐ-UBND về việc phê duyệt danh sách doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện cổ phần hóa trong năm 2013 và Kế hoạch số 19/KH-UBND về thực hiện phương án sắp xếp đổi mới doanh nghiệp nhà nước tỉnh Nam định giai đoạn 2011-2015.

Ngày 07/03/2016, Ủy ban Nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quyết định số 439/QĐ – UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định.

Ngày 06/05/2016, Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia đã tổ chức thành công cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định.

Ngày 22/7/2016, Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Môi trường Nam Định.

Ngày 01/08/2016 Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp Giấy đăng ký chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600143867 chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

Ngày 11/10/2016, Công ty cổ phần Môi trường Nam Định được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo công văn số 6819/UBCK-GSDC.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

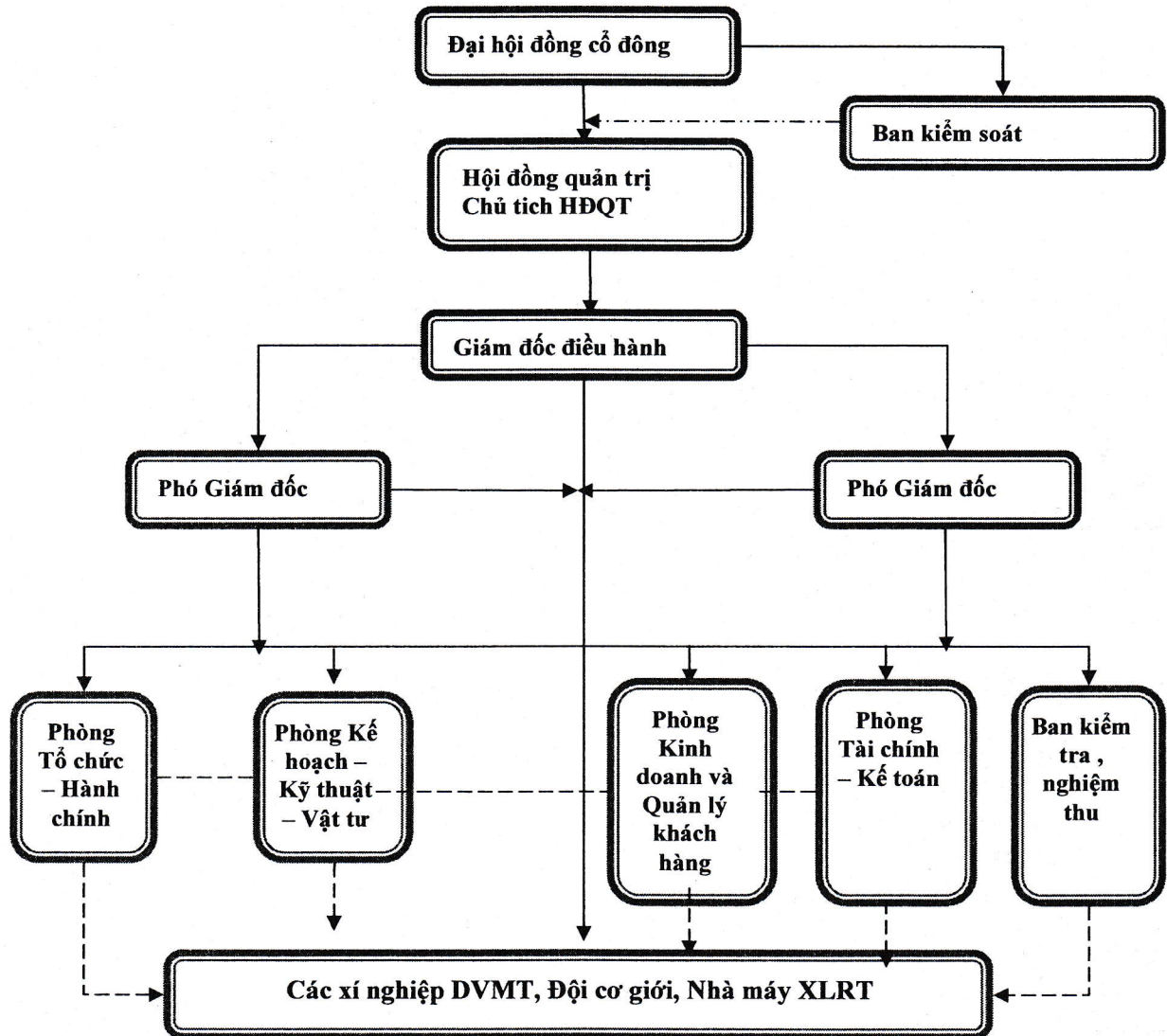
↳ Ngành nghề kinh doanh chính Công ty:

- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;

↳ Địa bàn kinh doanh: Thành phố Nam Định.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Sơ đồ 1: Mô hình quản trị Công ty



(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Nam Định)

▪ **Đại Hội đồng Cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng Quản trị của Công ty.

▪ **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Hiện nay, HĐQT của Công ty có 05 thành viên bao gồm 01 Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên HĐQT.

▪ **Ban Kiểm soát:** Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong cơ cấu của Ban Kiểm soát gồm có:

▪ **Ban Giám đốc:** Hiện có 03 thành viên, trong đó có: 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc.

▪ **Phòng Tổ chức hành chính:**

- Thực hiện nhiệm vụ dưới sự điều hành trực tiếp của Giám đốc Công ty; Tham mưu cho Giám đốc quản lý hệ thống văn thư lưu trữ, đánh máy, phô tô tài liệu, văn bản đã được Giám đốc phê duyệt, quản lý tài sản văn phòng, giao dịch phát hành lưu trữ các văn bản của Công ty;

- Tham mưu cho Giám đốc quản lý hợp đồng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội và các chế độ của công nhân viên chức, lao động trong Công ty đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước;

- Thực hiện công tác hành chính: mua sắm, hội nghị, tiếp khách, thăm quan, vệ sinh môi trường trong sạch đẹp tại cơ quan ...

- Tổ chức công tác đối ngoại theo sự ủy quyền của Công ty như soạn thảo công văn, xin giấy phép, tổ chức hội thảo, tiến hành công tác lễ tân, tiếp khách, hội họp của Công ty;

- Phụ trách công tác an toàn vệ sinh, bảo hộ lao động của Công ty và cấp phát BHLĐ theo quy định của Công ty;

- Phụ trách công tác phòng chống bão lụt, cháy nổ của Công ty;

- Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.

▪ **Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật – Vật tư:**

- Thực hiện nhiệm vụ dưới sự điều hành trực tiếp của Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Nam Định. Tham mưu cho các phó Giám đốc Công ty về phần việc Kế hoạch - Kỹ thuật - Vật tư được Giám đốc ủy quyền;

- Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về công tác Kế hoạch-Kỹ thuật-Vật tư đáp ứng cho các hoạt động của Công ty;

- Xây dựng kế hoạch dịch vụ vệ sinh môi trường bao gồm các phương án: Quét dọn, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải. Qui trình, qui phạm công nghệ và các nghiệp vụ về quản lý đối với công tác kế hoạch, kỹ thuật, vật tư của Công ty;
- Xây dựng chi tiết cụ thể các loại: kế hoạch, kỹ thuật, vật tư, định mức của từng loại công việc về sửa chữa, mua sắm phương tiện phụ tùng vật tư để đáp ứng kịp thời cho các hoạt động của Công ty;
- Tổ chức triển khai thực hiện công tác Kế hoạch - Kỹ thuật - Vật tư của Công ty. Kiểm tra và giám sát, chỉ đạo sản xuất theo qui trình phương án đã được duyệt. Thực hiện chế độ báo cáo tháng, quý, năm với Giám đốc Công ty;
- Tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch - Kỹ thuật - Vật tư của Công ty để báo cáo Giám đốc thường xuyên, đột xuất theo yêu cầu của Giám đốc trong điều hành công việc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về số liệu báo cáo;
- Tham mưu cho Giám đốc trong việc nghiệm thu thanh toán khối lượng, chất lượng công việc phục vụ và dịch vụ vệ sinh môi trường;
- Tham mưu xét duyệt phương án phục vụ của các đơn vị Công ty trước khi Giám đốc phê duyệt thực hiện;
- Chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ, số liệu và toàn bộ mọi hoạt động của phòng Kế hoạch - Kỹ thuật - Vật tư trước Giám đốc Công ty. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Công ty;
- Thực hiện công tác quản lý, kiểm tra sự cố kỹ thuật và các biên bản nghiệm thu kỹ thuật về việc sửa chữa thay thế thiết bị, vật tư. Báo cáo bằng văn bản trình Giám đốc Công ty giải quyết đáp ứng kịp thời phục vụ cho sản xuất của Công ty;
- Theo dõi cấp phát vật tư, thanh toán nhiên liệu và cung ứng vật tư cho Công ty (Có báo cáo hàng tháng);
- Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.
- **Phòng Kinh doanh và quản lý khách hàng:** Thực hiện nhiệm vụ dưới sự điều hành trực tiếp của Giám đốc Công ty. Tham mưu cho Giám đốc Công ty về công tác kinh doanh dịch vụ và quản lý dự án.
- **Phòng Tài chính kế toán:**
 - Tổ chức hạch toán kế toán theo quyết định về việc ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành;
 - Lập kế hoạch tài chính, quản lý tài chính Công ty theo các qui định hiện hành và thực hiện chế độ báo cáo theo qui định của Công ty;
 - Tham mưu Giám đốc Công ty thực hiện tốt Luật kế toán tại đơn vị;
 - Thực hiện công tác tổng hợp, phân tích tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty từ báo cáo của các bộ phận, đơn vị và các thành phố kế toán, lập báo cáo tài chính;
 - Giúp việc cho Giám đốc kiểm tra giám sát các chứng từ kinh tế phát sinh;
 - Tham mưu cho Giám đốc trong công tác quản lý tài chính hạch toán kế toán, cân đối, xác định nguồn vốn để định khoản kế toán, thanh toán;

- Quản lý chứng từ theo chế độ luân chuyển và lưu trữ chứng từ theo qui định của Nhà nước;
- Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.
- **Ban kiểm tra nghiệm thu:**
 - Lập biên bản xử lý các lỗi của từng cá nhân, tập thể vi phạm nội quy sản xuất của Công ty, đề nghị hình thức thưởng, phạt như: Cảnh cáo, khiển trách, hạ thi đua và cho dừng việc, kiểm điểm hoặc chấm dứt hợp đồng lao động;
 - Kiểm tra tất cả các đơn vị phục vụ VSMT của Công ty như: quét, thu gom, vận chuyển, và xử lý rác thải theo nội quy, quy chế và quy trình sản xuất của Công ty;
 - Kiểm tra thường xuyên hoặc đột xuất theo lịch của thường trực thi đua đặt ra có sự phê chuẩn của Lãnh đạo Công ty;
 - Tổ chức bố trí người trong ban đi kiểm tra vào các buổi và cuối giờ sau mỗi ca làm việc bằng xe công của đơn vị;
 - Kiểm tra quy trình làm việc của các đơn vị sản xuất và công tác chấp hành kỷ luật lao động như: Giờ làm việc, quy trình sản xuất, an toàn lao động, an toàn giao thông;
 - Đảm bảo công tâm, công bằng trong các tình huống vi phạm của người lao động nhằm duy trì kỷ luật lao động và nội quy, quy chế của đơn vị. Xử lý nghiêm, tránh bỏ sót, xuê xoa ảnh hưởng đến chế độ khen thưởng, kỷ luật của đơn vị;
 - Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.
- **Các Xí nghiệp dịch vụ môi trường:**
 - Tổ chức thực hiện nhiệm vụ kế hoạch được giao theo phương án khoán quản kết hợp chặt chẽ với khoán gọn;
 - Chủ động tìm kiếm mở rộng thị phần hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ vệ sinh theo nguyên tắc đủ trang trải chi phí và có lợi nhuận;
 - Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.
- **Đội cơ giới:**
 - Quản lý phương tiện vận tải được Công ty giao;
 - Bố trí phương tiện vận chuyển rác thải, phế thải trên thành phố do các Xí nghiệp thu gom hoặc các tổ chức chính trị, xã hội làm công tác VSMT;
 - Tổ chức thực hiện công tác duy tu sửa chữa theo phân cấp của Giám đốc Công ty;
 - Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.
- **Nhà máy xử lý rác thải:**
 - Tổ chức thực hiện nhiệm vụ xử lý rác theo kế hoạch được giao;
 - Quản lý, vận hành, duy tu, sửa chữa nhỏ đối với nhà máy và bãi chôn lấp đạt hiệu quả về kinh tế và môi trường khi lãnh đạo công ty ủy quyền;
 - Tham gia công tác quản lý khác khi chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty yêu cầu.
- ➔ **Các công ty con, công ty liên kết:**
 - **Các công ty con:** Không có.
 - **Các công ty liên kết:** Không có.

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

▪ Quan tâm đến lợi thế, uy tín, Công ty đã được lãnh đạo tỉnh thành phố, cộng đồng dân cư và các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn ủng hộ và tập thể CBCNV công ty nhiệt tình chịu khó, năng động sáng tạo trong lĩnh vực dịch vụ VSMT trên địa bàn thành phố và các vùng lân cận, dần từng bước mở rộng địa bàn phục vụ, nâng cao chất lượng quét, thu gom, vận chuyển rác đạt hiệu quả cao hơn;

▪ Phát triển thêm các dịch vụ ngoài nhiệm vụ chính như: dọn VSMT nhà dân, công sở, cơ quan, vận chuyển xử lý chất thải nguy hại, kinh doanh một số lĩnh vực khác về công tác môi trường.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Hoàn thiện các văn bản, nội quy, quy chế, quy trình, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật và tăng cường quản lý các định mức để tiết giảm chi phí;

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện quy chế trả lương, trả thưởng dựa trên năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc nhằm động viên khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc;

- Lựa chọn đội ngũ nhân sự giỏi phù hợp với ngành nghề, quy mô sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có chất lượng cao như: rà soát lại bộ máy nhân sự, kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn, bố trí công việc phù hợp với khả năng của từng người;

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành, nhất quán của Hội đồng quản trị Công ty;

- Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, đội ngũ lao động có trình độ tay nghề, chuyên môn cao;

- Tổ chức tuyển một số cán bộ có năng lực phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh mới;

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong Công ty: Có chính sách đãi ngộ xứng đáng để xây dựng Công ty với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, năng động, ứng xử có văn hóa, phục vụ khách hàng tốt nhất để doanh nghiệp phát triển, bền vững;

- Huy động vốn đầu tư và nâng cấp một số trang thiết bị, phương tiện nhằm nâng cao năng lực kinh doanh;

- Tăng cường liên doanh, liên kết với các đối tác tiềm năng trong và ngoài nước để mở rộng ngành nghề sản xuất kinh doanh.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

Đầu tư nâng cấp đổi mới công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ; đồng thời tiết kiệm điện năng, nguyên vật liệu và giảm tác động ô nhiễm môi trường, hướng đến phát triển bền vững, gắn với trách nhiệm xã hội và quan tâm đến lợi ích cộng đồng.

5. Các rủi ro

5.1 Rủi ro kinh tế

Kể từ khi tiến hành đổi mới, mở cửa để hội nhập với thế giới với việc Việt Nam chính thức trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và tham gia một loạt các Hiệp định song phương, đa phương thì những biến động của nền kinh tế toàn cầu sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế Việt Nam.

Trong năm 2016, đà tăng trưởng của nền kinh tế toàn cầu đã chậm hơn so với mức kỳ vọng do sự giảm sút của các nền kinh tế công nghiệp hóa lẫn các nước đang phát triển sống nhờ vào xuất khẩu nguyên nhiên vật liệu. Việt Nam cũng không nằm ngoài ảnh hưởng tiêu cực, đặc biệt là từ việc đồng USD tăng giá trong gần nửa cuối năm 2016. Bên cạnh đó, vào tháng 4 năm 2016, Việt Nam bị khủng hoảng môi sinh tại các tỉnh miền Trung và vùng Châu thổ Cửu Long bị hạn hán nghiêm trọng. Chính nạn ô nhiễm này cùng với thông tin TPP sẽ không được thông qua đã khiến giới đầu tư nước ngoài ngần ngại khi đầu tư vào thị trường Việt Nam và dẫn đến dòng vốn bị rút ròng.

Tốc độ đô thị hóa ngày một nhanh, trong khi đó cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, dẫn đến công tác phục vụ vệ sinh môi trường luôn luôn chạy theo, biến động liên tục trong những năm tới.

▪ **Rủi ro về lạm phát:**

Lạm phát là một trong những yếu tố kinh tế vĩ mô quan trọng, có mối quan hệ mật thiết với sự ổn định và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế phát triển thường đi đôi với lạm phát. Tuy nhiên, lạm phát cao lại là nguy cơ gây bất ổn đối với sự phát triển kinh tế, xã hội, do đó tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thị trường chứng khoán. Nhận thức rõ điều này, lạm phát luôn là chỉ số được Công ty cổ phần Môi trường Nam Định theo dõi chặt chẽ để đưa ra các điều chỉnh kịp thời đối với hoạt động của mình.

▪ **Rủi ro về lãi suất:**

Lãi suất là biến số kinh tế nhạy cảm, sự thay đổi của lãi suất sẽ tác động làm thay đổi hành vi sản xuất và tiêu dùng của xã hội. Năm 2017, các ngân hàng đều đang đứng trước áp lực tăng nhẹ lãi suất bởi có khuynh hướng lạm phát sẽ tăng. Hiện nay, Công ty đang tìm cách giảm thiểu rủi ro lãi suất này thông qua các biện pháp như: kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, tối ưu hoá việc sử dụng vốn, tăng vòng quay đồng tiền, cơ cấu lại các khoản vay từ lãi suất cao xuống lãi suất thấp.

5.2 Rủi ro luật pháp

Pháp luật và những chính sách của Việt Nam thường xuyên có những thay đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn và thông lệ quốc tế, do đó đòi hỏi Công ty phải có sự chuyển đổi cơ chế, chính sách nội bộ của mình kịp thời. Các văn bản quy phạm pháp luật liên tục thay đổi yêu cầu doanh nghiệp phải nắm bắt được các nội dung của các văn bản mới để thực hiện tuân thủ quy định pháp luật hiện hành.

5.3 Rủi ro đặc thù

Giá nguyên liệu, vật liệu là nhân tố tác động trực tiếp đến chi phí và lợi nhuận của Công ty, những năm gần đây, chi phí nguyên vật liệu sử dụng trong hoạt động của Công ty đều tăng so với năm liền kề trước đó, trong khi đơn giá đặt hàng Công ty đã ký trước với đối

tác không kịp thay đổi để phù hợp với mức giá cả trên thị trường. Do đó, điều này ảnh hưởng tới lợi nhuận của từng hợp đồng của Công ty. Cùng với đó là các chi phí khác như chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí bán hàng cũng tăng mạnh.

Một số tổ chức tư nhân, xã hội hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh môi trường tiềm ẩn sự cạnh tranh thị phần với công ty.

Cũng như các Doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang Công ty cổ phần khác, Công ty được chuyển đổi thì Doanh nghiệp Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, trước khi chuyển đổi sang mô hình hoạt động của Công ty cổ phần, mọi quyết định, kế hoạch kinh doanh đều phụ thuộc vào chủ sở hữu. Do đó, việc thích nghi và vận hành tốt theo mô hình mới – Công ty cổ phần sẽ là một thách thức không nhỏ đối với Công ty, đặc biệt là sự xáo trộn, thay đổi lớn trong phương thức quản trị điều hành của Công ty, đòi hỏi có một khoảng thời gian cho việc thích nghi.

Bên cạnh đó, tỉnh Nam Định nằm ở khu vực Bắc Trung Bộ, cũng chịu ảnh hưởng khá lớn từ thiên tai, bão lũ, đặc biệt là trong đợt bão số 1 năm 2016. Những trận mưa bão này đã tác động tới hệ thống cây xanh, gây gãy đổ, hỏng hệ thống đèn đường, lề đường. Đây là một yếu tố khách quan không thể tránh khỏi, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hệ thống phương tiện vận chuyển, nhà xưởng, dây chuyền thiết bị xử lý rác thải đã và đang xuống cấp trầm trọng khi không có kinh phí trung đại tu trong hơn 10 năm qua.

Điều đáng lo ngại là hiện toàn tỉnh mới có khoảng trên 30 lò đốt rác; lượng rác thải phần lớn vẫn được xử lý bằng phương pháp chôn lấp, nhiều bãi chôn lấp chưa vận hành nghiêm túc theo các quy trình kỹ thuật, đang gây ô nhiễm môi trường; trên địa bàn tỉnh chưa có bãi/ô chôn lấp chất thải rắn công nghiệp. Bãi chôn lấp dự kiến đến năm 2017 là hết, đòi hỏi phải mở rộng diện tích hoặc đầu tư lò đốt rác, bãi rác để giảm thể tích hoặc tìm bãi chôn lấp khác. Khi tốc độ đô thị lớn thì tương ứng với khối lượng xả thải cần thu gom càng nhiều lên.

Để làm được điều đó, Công ty đã và đang thực hiện quyết liệt theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định: Vận hành lò đốt rác đúng quy định (phân loại rác trước khi đưa vào lò, không đốt rác khi độ ẩm của rác quá cao; không cho rác quá nhiều vào cửa lò; phải duy trì nhiệt độ cao (từ 600 – 1.000°C) trong buồng đốt thứ cấp một cách thường xuyên bằng cách kiểm soát và cung cấp ôxy trong quá trình cháy); trồng cây xanh xung quanh khu xử lý có chiều rộng khoảng 3 – 5m nhằm giảm thiểu tối đa rác bay, mùi phát sinh từ khu xử lý rác ra môi trường và khu dân cư; Lò đốt rác thải phải bảo đảm về quy cách và chất lượng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lò đốt rác thải sinh hoạt QCVN 61- MT:2015/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.4 Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng của những rủi ro khác như rủi ro do hoá hoạn, thiên tai; rủi ro trong quá trình chào hàng, đàm phán và ký kết hợp

đồng,... những rủi ro này cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty có thể gặp phải các rủi ro trong quá trình thi công như: Tai nạn lao động hay các sự cố trong quá trình thi công. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty luôn tham gia đóng phí bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Bảng số 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2015 – 2016

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Từ 01/01/2016 đến 31/07/2016	Từ 01/08/2016 đến 31/12/2016
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	49.833.617.791	27.527.210.942	27.030.328.947
Doanh thu thuần	49.825.287.791	27.516.513.442	27.030.328.947
Lợi nhuận gộp	6.735.719.726	1.176.105.757	4.734.585.048
Lợi nhuận thuần	90.830.602	45.274.127	32.292.012
Lợi nhuận khác	-1.425.130	29.098.789	7.958.580
Lợi nhuận kế toán trước thuế	89.405.472	74.372.916	40.250.592
Lợi nhuận sau thuế	80.322.412	66.935.624	24.763.182

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 đến 31/07/2016 của Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định, BCTC kiểm toán từ ngày 01/08/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCP Môi trường Nam Định)

- Cơ cấu doanh thu:

Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2015 – 2016

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Từ 01/01/2016 đến 31/07/2016	Từ 01/08/2016 đến 31/12/2016
Doanh thu thuần từ HĐSXKD	49.825.287.791	27.516.513.442	27.030.328.947
Doanh thu hoạt động tài chính	758.380.947	524.792.438	291.840.086
Thu nhập khác	-	29.187.237	7.963.635
Tổng doanh thu	50.583.668.738	28.070.493.117	27.330.132.668

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 đến 31/07/2016 của Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định, BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/08/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCP Môi trường Nam Định)

- Cơ cấu chi phí:

Bảng số 3: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2015 – 2016

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Từ 01/1/2016 đến 31/7/2016	Từ 01/08/2016 đến 31/12/2016
Giá vốn hàng bán	43.089.568.065	26.340.407.685	22.295.743.899
Chi phí tài chính	-	-	-
Chi phí bán hàng	724.528.970	287.589.500	483.542.481
Chi phí QLDN	6.678.741.101	1.368.034.568	4.510.590.641
Chi phí khác	1.425.130	88.448	5.055
Tổng chi phí	50.494.263.266	27.996.120.201	27.289.882.076

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 đến 31/07/2016 của Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định, BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/08/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCP Môi trường Nam Định)

1.2 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Bảng số 4: Tình hình thực hiện so với kế hoạch

T T	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	
				01/08/2016 đến 31/12/2016	01/01/2016 đến 31/07/2016
1	Vốn điều lệ	Tr.đồng	21.945	21.945	21.945
2	Tổng số lao động	Người	405	423	411
3	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	20.200	10.266	15.310
4	Tiền lương bình quân của người lao động	1.000đ/ng /tháng	4.650	4.851	4.851
5	Tổng doanh thu	Tr.đồng	48.700	27.330	28.070
6	Tổng chi phí	Tr.đồng	48.605	27.290	27.996
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	95	40	74
8	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	85,5	24,7	66,9
9	Tỷ lệ cổ tức chi trả	%	-	-	-

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách ban điều hành:

Bảng số 5: Danh sách thành viên Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trương Công Định	Giám đốc
2	Phạm Hữu Thuận	Phó Giám đốc
3	Hoàng Hữu Phúc	Phó Giám đốc
4	Trần Trọng Thành	Kế toán trưởng

▪ Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

Họ và tên	: TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH
- Số CMND	: 161354051 cấp ngày 09/11/2010 tại Công an Nam Định
- Giới tính	: Nam
- Ngày tháng năm sinh	: 08/09/1963
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: Khu TĐC Phạm Ngũ Lão, Mỹ Xá, TP Nam Định
- Địa chỉ hiện tại	: Khu TĐC Phạm Ngũ Lão, Mỹ Xá, TP Nam Định
- Trình độ văn hóa	: 10/10
- Trình độ chuyên môn	: Sĩ quan - khoa Công binh công trình – Trường sĩ quan Chỉ huy kỹ thuật công binh – Hệ chính quy Cử nhân kinh tế - Ngành Quản trị kinh doanh – Trường Đại học công đoàn Việt Nam – Hệ tại chức
- Quá trình Công tác	
+ Từ 1981 đến 1989	: Học viên Trung úy, Thượng úy, trợ lý Ban công binh tỉnh Nam Định
+ Từ 1989 đến 1995	: Cán bộ phòng Kế hoạch, Nhà máy Liên hiệp dệt Nam Định
+ Từ 1995 đến 2005	: Cán bộ phòng Kế hoạch, Ban quản lý dự án, Phó giám đốc, Giám đốc Nhà nghỉ du lịch Quất Lâm – Công ty Du lich Nam Định
+ Từ 2005 đến 2010	: Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật – Vật tư, Phó giám đốc Công ty Môi trường Nam Định
+ Từ 2010 đến 07/2016	: Phó bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ môi trường Nam Định
+ Từ 08/2016 đến nay	: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần môi trường Nam Định
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần môi trường Nam Định
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu	: 8.000 cổ phần, chiếm 0,36% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu	: 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	: Không

- Các khoản nợ đối với : Không
Công ty
- Lợi ích liên quan đối với : Không
Công ty

Họ và tên : PHẠM HỮU THUẬN

- Số CMND : 161580987 cấp ngày 20/11/2003 tại Công an Nam Định
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/06/1958
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 35/55 Trường Chinh, Tp Nam Định
- Địa chỉ hiện tại : 35/55 Trường Chinh, Tp Nam Định
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật – Trường ĐH Luật Hà Nội
- Quá trình Công tác
 - + Từ 04/1975 đến 05/1981 : *Bộ đội E881 – F314 – QK2*
 - + Từ 6/1981 đến 2005 : *Nhân viên – phó phòng – trưởng phòng tổ chức, kế hoạch vật tư Công ty Môi trường Nam Định*
 - + Từ 2005 đến nay : *Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp dịch vụ môi trường số 2 Công ty Môi trường Nam Định*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : *Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Môi trường Nam Định*
- Chức vụ đang nắm giữ : Không
tại tổ chức khác
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 5.919 cổ phần chiếm 0,27% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : HOÀNG HỮU PHÚC

- Số CMND : 161880100 cấp ngày 17/5/2011 tại Công an Nam Định
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 21/03/1959
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 31/92 Mạc Thị Bưởi, P. Thống Nhất, TP Nam Định, tỉnh Nam Định
- Địa chỉ hiện tại : 31/92 Mạc Thị Bưởi, P. Thống Nhất, TP Nam Định, tỉnh Nam Định
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp – ĐH Tài chính Kế toán Hà Nội – hệ tại chức

- Quá trình Công tác
- + Từ 06/1977 đến 08/1981 : *Tài vụ Dg E132 – Bộ tư lệnh thông tin liên lạc*
- + Từ 09/1981 đến 07/1987 : *Nhân viên kế toán – Công ty vệ sinh TP Nam Định*
- + Từ 08/1987 đến 06/2001 : *Phó phòng Tài chính – Kế toán Công ty vệ sinh môi trường Nam Định*
- + Từ 07/2001 đến 10/2005 : *Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty Môi trường Nam Định*
- + Từ 11/2005 đến 07/2016 : *Phó giám đốc Công ty Môi trường Nam Định; Giám đốc Xí nghiệp Dịch vụ môi trường Số 1 (kiêm nhiệm từ tháng 01/2008)*
- + Từ 08/2016 đến nay : *Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty cổ phần Môi trường Nam Định*

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : *Thành viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty cổ phần Môi trường Nam Định*
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 6.300 cổ phần, chiếm 0,29% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu được ủy quyền : 00 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

- Họ và tên : TRẦN TRỌNG THÀNH**
- Số CMND : 161741090 cấp ngày 01/07/2009 Tại Công an Nam Định
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 17/11/1962
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 44 Yết Kiêu – Xã Lộc Hòa – TP Nam Định
- Địa chỉ hiện tại : 44 Yết Kiêu – Xã Lộc Hòa – TP Nam Định
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp sản xuất – Đại học tài chính kế toán Hà Nội
- Quá trình Công tác
- + Từ tháng 3/1984 đến : Công tác nhiều vị trí tại Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định 10/2008
- + Từ tháng 11/2008 đến : Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định 07/2016
- + Từ tháng 08/2016 đến : Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường Nam Định nay
- Chức vụ công tác hiện : Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Môi trường Nam Định nay tại Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ : Không tại tổ chức khác
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 6.400 cổ phần, chiếm 0,29% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.2 Những thay đổi ban điều hành: Không có.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:

Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
Tổng số	424	100%
1. Phân theo trình độ lao động		
- Trình độ Đại học và trên đại học	64	15,09%
- Trình độ cao đẳng	12	2,83%
- Trình độ trung cấp, công nhân kỹ thuật	29	6,84%
- Lao động phổ thông	319	75,24%
2. Phân theo giới tính		

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
- Nam	114	26,89%
- Nữ	310	73,11%

↓ **Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

▪ **Chính sách đào tạo**

- Xây dựng chính sách để thu hút nhân lực có chất lượng cao như: Rà soát lại bộ máy nhân sự; kiện toàn bộ máy quản lý phù hợp với mô hình mới theo hướng tinh gọn, bố trí công việc phù hợp với khả năng của từng người

- Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, đội ngũ lao động có trình độ tay nghề, chuyên môn cao.

- Tổ chức tuyển một số cán bộ có năng lực phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh mới.

▪ **Chính sách lương thưởng, trợ cấp**

Việc trả lương thực hiện theo quy chế trả lương trả thưởng của Công ty theo mức độ hoàn thành và độ phức tạp của công việc. Thực hiện tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo chế độ chính sách nhà nước. Căn cứ các quy định của pháp luật về lao động, kế hoạch kinh doanh và tình hình cụ thể của quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ tiếp tục xây dựng hoàn thiện quy chế trả lương, trả thưởng dựa trên năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc nhằm động viên khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) **Các khoản đầu tư lớn:**

Không có

b) **Các công ty con, công ty liên kết:**

Không có.

4. Tình hình tài chính

a) **Tình hình tài chính:**

Bảng số 7: Tình hình tài chính của Công ty năm 2015 – 2016

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Từ 01/01/2016 đến 31/07/2016	Từ 01/08/2016 đến 31/12/2016
Tổng giá trị tài sản	67.823.570370	67.827.577.691	59.092.422.144
Doanh thu thuần	49.825.287.791	27.516.513.443	27.030.328.947
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	90.830.602	45.274.127	32.292.012
Lợi nhuận khác	(1.425.130)	29.098.789	7.958.580
Lợi nhuận trước thuế	89.405.472	74.372.916	40.250.592
Lợi nhuận sau thuế	80.322.412	66.935.624	24.763.182
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 đến 31/07/2016 của Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định, BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/08/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCP Môi trường Nam Định)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 8: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giai đoạn từ 01/08/2016 đến 31/12/2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,74
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	1,73
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	34,25
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	52,10
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho BQ	Vòng	27,29
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,43
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,09
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	0,13
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	0,04
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,12

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/08/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCP Môi trường Nam Định)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 2.194.475 cổ phần phổ thông.

Trong đó:

+ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.126.975 cổ phần, chiếm 96,92% vốn điều lệ Công ty.

+ Số lượng cổ phần chuyển nhượng có điều kiện: 67.500 cổ phần, chiếm 3,08% vốn điều lệ Công ty.

b) Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 9: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2016

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Cổ đông Nhà nước	01	1.449.318	14.493.180.000	66,04%
2	Cổ đông trong nước	319	745.157	7.451.570.000	33,96%
2.1	Tổ chức	00	00	00	00%
2.2	Cá nhân	319	745.157	7.451.570.000	33,96%
3	Cổ đông nước ngoài	00	00	00	00%
4	Cổ phiếu quỹ	00	00	00	00%
Tổng cộng		320	2.194.475	21.944.750.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Môi trường Nam Định)

Bảng số 10: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 31/12/2016

T	Tên cổ đông	Số CMND/HC	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
1	UBND tỉnh Nam Định		Số 57 đường Vị Hoàng, TP Nam Định	1.449.318	66,04%
2	Vũ Đình Ngọc	036069001330	Yên Trung, Ý Yên, Nam Định	337.879	15,4%
Tổng				1.807.197	82,35%

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Môi trường Nam Định)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Công ty cổ phần Môi trường Nam Định được chuyển đổi từ cổ phần hóa Doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định thành công ty cổ phần. Công ty cổ phần Môi trường Nam Định chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần kể từ ngày 01/08/2016 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600143867 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định. Từ khi hoạt động theo mô hình công ty cổ phần đến nay, Công ty cổ phần Môi trường Nam Định hoạt động ổn định với vốn điều lệ 21.944.750.000 đồng và chưa tiến hành tăng vốn điều lệ.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e) Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Nguồn nguyên vật liệu được công ty sử dụng trong để phục vụ sản xuất là xăng dầu (công ty ký hợp đồng cung cấp xăng dầu với công ty xăng dầu Hà Nam Ninh).

6.2. Tiêu thụ năng lượng

Nguồn năng lượng công ty sử dụng trong sản xuất là điện năng (do công ty Điện lực Nam Định cung cấp)

6.3. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Nguồn nước công ty sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh là nguồn nước sạch do công ty Kinh doanh nước sạch Nam Định cung cấp.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường

Không.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Bảng số 11: Số lượng lao động và mức lương trung bình đối với người lao động

Năm	Đơn vị	2013	2014	2015	2016
Lao động bình quân	Người	384	393	405	424
Lương bình quân	1.000 đ/ng/tháng	3.298	3.763	4.359	4.851

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Nam Định)

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

↓ Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

Không

↓ Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

Không

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân, tham gia đóng góp vào các quỹ từ thiện, giúp đỡ hộ nghèo,...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Những thuận lợi và khó khăn của Công ty năm 2016:

⬇ Về thuận lợi:

- Công ty đã có hơn 35 năm kinh nghiệm trong hoạt động cung ứng dịch vụ vệ sinh môi trường. Đội ngũ cán bộ dày kinh nghiệm, đáp ứng đầy đủ những yêu cầu từ phía khách hàng cả về chất lượng và khối lượng.

- Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ từ các cổ đông lớn trong công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp, tài chính,...

- Sau một thời gian dài tập trung phát triển kinh tế ít quan tâm đến môi trường, thì hiện nay chúng ta ngày càng chú trọng đến môi trường sống, khai thác, sử dụng cùng với phát triển bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong nước. Nhà nước khuyến khích và đầu tư phát triển các công việc, ngành nghề liên quan đến nhu cầu của người dân và bảo vệ môi trường thiên nhiên phù hợp với năng lực kinh tế của nước nhà. Việc phát triển và duy trì các công việc liên quan đến môi trường và duy trì hoạt động các công trình công cộng sẽ giữ một vai trò quan trọng trong quá trình duy trì và phát triển nền kinh tế của Việt Nam.

⬇ Về khó khăn:

Một số tổ chức tư nhân, xã hội hoạt động trong lĩnh vực vệ sinh môi trường tiềm ẩn sự cạnh tranh thị phần với công ty. Hệ thống phương tiện vận chuyển, nhà xưởng, dây chuyền thiết bị xử lý rác thải đã và đang xuống cấp trầm trọng khi không có kinh phí trung đại tu trong hơn 10 năm qua.

1.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016:

Bảng số 12: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/07/2016	Giai đoạn từ 01/08/2016 đến 31/12/2016
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.527.210.942	27.030.328.947
Các khoản giảm trừ	10.697.500	-
Doanh thu thuần	27.516.513.442	27.030.328.947
Giá vốn hàng bán	26.340.407.685	22.295.743.899
Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.176.105.757	4.734.585.048

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG NAM ĐỊNH (NDE. JSC)

2016

Doanh thu hoạt động tài chính	524.792.438	291.840.086
Chi phí tài chính	-	-
Chi phí bán hàng	287.589.500	483.542.481
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.368.034.568	4.510.590.641
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	45.274.127	32.292.012
Thu nhập khác	29.187.237	7.963.635
Chi phí khác	88.448	5.055
Lợi nhuận khác	29.098.789	7.958.580
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	74.372.916	40.250.592
Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.437.292	15.487.410
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	66.935.624	24.763.182

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/08/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCP Môi trường Nam Định)

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Bảng số 13: Tình hình tài sản của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2016

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	31/12/2016	01/08/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	19.516.930.132	24.339.961.152
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	17.121.705.814	20.884.794.514
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.409.254.768	1.322.998.466
IV. Hàng tồn kho	118.043.065	1.515.889.350
V. Tài sản ngắn hạn khác	867.926.485	616.278.822
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	39.575.492.012	43.487.616.539
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-
II. Tài sản cố định	38.104.809.648	42.790.248.272
1. TSCĐ hữu hình	38.104.809.648	42.790.248.272
2. TSCĐ vô hình	-	-
IV. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	5.635.818
V. Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	1.470.682.364	691.732.449
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	50.092.422.144	67.827.577.691

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 đến 31/07/2016 của Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định, BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/08/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCP Môi trường Nam Định)

b) Tình hình nợ phải trả:

Bảng số 14: Tình hình nợ phải trả của Công ty

Đơn vị tính: Đồng

NỢ PHẢI TRẢ	31/12/2016	01/08/2016
A. NỢ PHẢI TRẢ	20.240.635.724	24.933.914.230
I. Nợ ngắn hạn	11.240.635.724	14.933.914.230
1. Phải trả cho người bán	273.092.500	1.049.985.682
2. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	11.342.271	-
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	8.734.437	7.398.470
4. Phải trả người lao động	6.459.470.536	3.852.526.648
5. Chi phí phải trả	147.500.296	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	2.010.060.060	8.745.283.806
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.000.000.000	1.000.000.000
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	1.263.500.000	-
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	66.935.624	66.935.624
II. Nợ dài hạn	9.000.000.000	10.000.000.000
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	9.000.000.000	10.000.000.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán giai đoạn 01/01/2016 đến 31/07/2016 của Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định, BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/08/2016 đến ngày 31/12/2016 của CTCP Môi trường Nam Định)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Ngày 01/08/2016, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy đăng ký chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0600143867 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp.

- Từng bước tổ chức lại Doanh nghiệp, phân định rõ ràng trách nhiệm của từng bộ phận, phòng ban tạo điều kiện phát huy được năng lực của từng cá nhân và tập thể. Tăng cường kỷ luật lao động, nâng cao tính chủ động và linh hoạt trong công tác quản lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Căn cứ điều kiện cụ thể về tình hình thị trường, kinh tế xã hội và tốc độ phát triển đô thị hoá của thành phố, Công ty sẽ xây dựng quyết định kế hoạch một cách cụ thể trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị nhất là mở rộng chiếm lĩnh thị trường, tranh thủ sự ủng hộ của lãnh đạo UBND tỉnh, thành phố cộng đồng dân cư thành phố và các tổ chức chính trị xã hội, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố về công tác VSMT. Tiếp tục phát huy ưu thế, tối đa nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng hiệu quả, tăng năng suất lao động, cải tiến phương tiện, dụng cụ, thiết bị nhà xưởng nhằm mang lại hiệu quả cao, giảm chi phí đầu vào tạo lợi nhuận và chất lượng VSMT cao nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

a) Kế hoạch đầu tư trang thiết bị máy móc dây chuyền xử lý

▪ Quy hoạch lại công tác tổ chức cán bộ với mục tiêu vì công việc mà xếp người, xoá bỏ tình trạng vì người mà xếp việc, tinh gọn bộ máy điều hành, sát cơ sở trực tiếp trong lãnh

đạo và điều hành, gắn trách nhiệm cá nhân trong từng lĩnh vực. Đề nghị tỉnh thành phố đầu tư nâng cấp trang thiết bị xử lý môi trường, dây chuyền nhà máy, cải tạo làm thêm lò đốt rác, máy băm rác, mở rộng diện tích hồ chôn lấp.

- Đầu tư thêm phương tiện vận chuyển hiện đại nhằm giải phóng rác khỏi thành phố trong thời gian sớm nhất, không để tồn đọng phế thải trên địa bàn thành phố.

b) Một số giải pháp khác

- Tăng cường công tác lãnh đạo, quản lý, kiểm tra giám sát trong hoạt động sản xuất kinh doanh để đạt hiệu quả cao nhất. Ban hành các quy định, quy chế nội bộ như: quy chế quản lý tài chính, quy chế phối hợp làm việc, quy chế tuyển dụng, quy chế phân phối thu nhập, các quy định định mức kinh tế, kỹ thuật các định mức, xây dựng cơ chế khoán nội bộ.

- Tiêu chuẩn hoá cán bộ, đặc biệt các vị trí chủ chốt từ Giám đốc Xí nghiệp, trưởng phòng nghiệp vụ trong công ty.

- Từng bước sắp xếp bố trí lao động cho hợp lý nhằm phát huy khả năng người lao động một cách hiệu quả nhất, nâng cao trình độ năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý bằng hình thức đào tạo tại chỗ, cử đi học.

- Từng bước nâng cao năng lực, không ngừng cải tiến kỹ thuật phương tiện máy móc, khai thác tối đa công suất phương tiện máy móc, dây truyền thiết bị.

- Liên doanh, liên kết với các cá nhân, tổ chức, đơn vị doanh nghiệp để phát triển sản xuất kinh doanh. Có cơ chế khuyến khích các tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị khai thác và tìm kiếm mở rộng thị trường, tạo thêm việc làm tăng thu nhập cho CBCNV.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền phường xã, tổ dân phố tuyên truyền vận động mọi người, tổ chức chính trị xã hội có tinh thần giữ gìn VSMT, nếp sống văn minh đô thị.

c) Nâng cao năng lực Lãnh đạo

- Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường, khắc phục tình trạng khép kín trong nội bộ doanh nghiệp, gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

- Phát huy vai trò làm chủ thực sự của người lao động. Tăng cường chức năng giám sát của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp. Đảm bảo hài hoà lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp và người lao động trong doanh nghiệp.

d) Về tổ chức cán bộ

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp bộ máy quản lý điều hành theo hướng tinh gọn và chuyên sâu, đảm bảo có đội ngũ cán bộ Lãnh đạo quản lý và chuyên môn giỏi, có phẩm chất chính trị vững vàng để điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao;

- Tiếp tục bổ nhiệm, điều động các cán bộ theo chức danh nghiệp vụ và quản lý sử dụng cán bộ theo quy định, đáp ứng các tiêu chuẩn cũng như yêu cầu về chuyên môn, trên cơ sở đó sẽ tiến hành bố trí sắp xếp cơ cấu nhân viên các phòng, ban phù hợp với khả năng chuyên môn nghiệp vụ;

- Nâng cao trách nhiệm của các thành viên từ Giám đốc, Phó giám đốc đến các phòng, ban và bộ phận được phân công, tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên hệ và giải quyết các

công việc. Đồng thời Công ty tiếp tục sửa đổi bổ sung và ban hành các quy chế: Quy chế hoạt động của cơ quan; Nội quy lao động quy định nề nếp thời gian làm việc; Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh lãnh đạo; Quy chế sử dụng phương tiện xe con cơ quan; Quy chế sử dụng điện thoại, điện nước văn phòng trong làm việc; Quy chế bảo vệ cơ quan; Nội quy phòng cháy, chữa cháy; Thỏa ước lao động; Quy định về tiêu chuẩn, đạo đức, lối sống của cán bộ công nhân viên..., Đặc biệt để tổ chức quản lý tốt công tác hoạt động dịch vụ công ích, Công ty đã xây dựng và ban hành các quy chế như: Quy chế kiểm tra, giám sát nghiệm thu sản phẩm môi trường; Quy chế về bảo hộ lao động; Quy chế lao động tiền lương... để làm căn cứ thực hiện;

▪ Xây dựng đội ngũ công nhân lành nghề có trình độ chuyên môn hóa cao, làm chủ được các thiết bị công nghệ;

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty cổ phần Môi trường Nam Định đang ngày càng cải thiện các hoạt động cung cấp dịch vụ, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,...) hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn cho phép trong các lĩnh vực như: vận chuyển, chôn lấp, sản xuất bao bì..., góp một phần không nhỏ vào sự xanh – sạch – đẹp trên địa bàn.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Người lao động tại Công ty cổ phần Môi trường Nam Định được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ, hiện đại, được đóng các loại bảo hiểm đầy đủ. Công ty nên lập quỹ khen thưởng phúc lợi hàng năm để kịp thời khen thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công việc.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm qua, Công ty đã hoàn thành tốt trách nhiệm với cộng đồng địa phương như việc cùng tham gia vào các hoạt động tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của người dân, tham gia ủng hộ biển đảo quê hương, chung tay hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn,...

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2016, mặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức, song toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh tế, chính trị được Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định giao cho. Các chỉ tiêu kinh tế, tài chính đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, thu nhập người lao động ổn định, đảm bảo hài hòa lợi ích người lao động, nhà nước và các cổ đông. Thành phố Nam Định có một diện mạo mới, đường phố ngày càng khang trang, xanh – sạch – đẹp.

Do đặc thù của lĩnh vực kinh doanh dịch vụ công ích cùng tình hình thực tế hiện nay của đất nước và thế giới đang chú trọng việc phát triển và bảo vệ môi trường thiên nhiên, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Môi trường Nam Định ngoài việc thực hiện dịch vụ theo đơn đặt hàng của Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định, đã chủ động khai thác và tìm kiếm thị trường cũng như khách hàng mới trong địa phương và toàn quốc. Bên cạnh đó, Công ty cũng có chủ trương tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ công nhân viên để dịch vụ đạt hiệu quả cao, hạn chế tối đa các rủi ro, đảm bảo sự phát triển bền vững của môi trường.

Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã luôn chủ động trong việc ký kết hợp đồng đặt hàng, xây dựng hồ sơ đấu thầu cung cấp các dịch vụ công ích với Ủy ban nhân dân thành phố Nam Định. Do đó công tác điều hành sản xuất kinh doanh luôn chủ động, tạo điều kiện mở rộng địa bàn sản xuất, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

2.1 Những việc đã làm được:

- Đã tuân thủ và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT.
- Luôn thể hiện trách nhiệm cao, thường xuyên bám sát công việc, chỉ đạo sát sao, kịp thời cụ thể, quyết liệt; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT theo đúng chủ trương, định hướng phát triển được thông qua.
- Chủ động đưa ra các giải pháp phù hợp với từng giai đoạn, điều kiện cụ thể. Phát huy mọi tiềm lực sức mạnh của CBCNV để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

2.2 Những hạn chế cần khắc phục:

- Cần làm tốt hơn công tác đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý.
- Việc hướng dẫn quán triệt thực hiện triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, quy chế nội bộ chưa sâu, rộng nên một số cá nhân trong đội ngũ cán bộ quản lý chưa nghiêm túc thực hiện.

Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 đạt được như trên, HĐQT đánh giá Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của Giám đốc đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2016 được HĐQT giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Đối với tỉnh Nam Định, Công ty hoạt động công ích cung cấp các dịch vụ về quản lý công trình đô thị theo nhiệm vụ được UBND thành phố giao. Bằng kinh nghiệm và chất lượng dịch vụ cung cấp Công ty luôn có uy tín và chiếm vị thế dẫn đầu trong ngành, tạo được sự tin tưởng của các cấp, các ngành, xây dựng được niềm tin đối với nhân dân trong thành phố và trong tỉnh.

Khi quy mô thành phố mở rộng, tăng dân số, phát triển các khu đô thị, khu dân cư, hệ thống hạ tầng được nâng cấp,... thì khối lượng công việc như thu gom và xử lý rác thải, hoạt động tư vấn, khảo sát các công trình về môi trường,... sẽ tăng lên, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, với kinh nghiệm và tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý, cải tiến và bố trí sắp xếp lượng lao động phù hợp, thực hiện quy trình lao động một cách khoa học đối với lực lượng lao động có tay nghề, thâm niên, tiết kiệm chi phí, đầu tư máy móc, phương tiện chuyên dùng, đáp ứng các yêu cầu xã hội cũng như những thách thức với xu hướng ngày càng phát triển của thành phố trong tương lai.

Với những thuận lợi và khó khăn của ngành Môi trường trong năm 2017, Hội đồng quản trị sẽ quyết tâm chỉ đạo hoàn thành kế hoạch kinh doanh, cung cấp dịch vụ năm 2017 như sau:

- Chỉ đạo sát sao hơn nữa đối với hoạt động cung ứng dịch vụ của công ty;
- Đầu tư nâng cấp một số công nghệ như: hệ thống thu gom và xử lý rác thải, tư vấn thiết kế tương ứng với nhu cầu của thị trường;
- Nâng cao và ổn định chất lượng dịch vụ đáp ứng yêu cầu của thị trường;
- Cân đối giữa nguồn thu và chi để đáp ứng đủ nhu cầu vốn phục vụ kinh doanh, cung cấp dịch vụ;
- Cân đối và chủ động trả nợ theo tiến độ đã cam kết với các tổ chức tín dụng cho vay vốn đầu tư xây dựng.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Bảng số 15: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Triệu Đức Kiểm	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành
2	Trương Công Định	Thành viên HĐQT điều hành
3	Hoàng Hữu Phúc	Thành viên HĐQT điều hành
4	Trần Trọng Thành	Thành viên HĐQT điều hành
5	Vũ Đình Ngọc	Thành viên HĐQT không điều hành

↓ Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:

Họ và tên : **TRIỆU ĐỨC KIỂM**

- Số CMND : 161816417 cấp ngày 13/05/2011 Tại Công an Nam Định
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 18/08/1965
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 25, Nguyễn Văn Hoan, Khu đô thị Hòa Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
- Địa chỉ hiện tại : 25, Nguyễn Văn Hoan, Khu đô thị Hòa Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Chuyên ngành ô tô máy kéo – Trường sư phạm kỹ thuật 2 Nam Định; Cử nhân kinh tế - Kinh tế lao động – Đại học Kinh tế quốc dân

- Quá trình Công tác :
 - + Từ 19/05/1987 đến 30/10/1995 : Phó phòng cơ điện - Phòng Cơ điện kỹ thuật - Xí nghiệp gà giống Châu Thành
 - + Từ 01/11/1995 đến 2009 : Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc nhà máy Xử lý rác thải – Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định
 - + Từ 2010 đến tháng 01/08/2016 : Thành Ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định
 - + Từ 01/08/2016 đến nay : Thành Ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Môi trường Nam Định
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Môi trường Nam Định
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 12.000 cổ phần, chiếm 0,55% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 1.449.318 cổ phần, chiếm 66,04% vốn điều lệ.
(Đại diện phần vốn Nhà nước theo Quyết định số 1265/UBND - UBND ngày 17/06/2016)
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Họ và tên : **VŨ ĐÌNH NGỌC**

- Số CMND : 03606900833 cấp ngày 14/06/2016 Tại Cục cảnh sát

- Giới tính : Nam

- Ngày tháng năm sinh : 20/10/1969
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Mạc Sơn – Yên Trung – Ý Yên – Nam Định
- Địa chỉ hiện tại : Mạc Sơn – Yên Trung – Ý Yên – Nam Định
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Tốt nghiệp trường Trung học Xây dựng Thanh Hóa – Chuyên ngành Xây dựng dân dụng và Công nghiệp – Hệ dài hạn – Chính quy

- Quá trình Công tác
- + Từ 1991 – 2002 : Cán bộ kỹ thuật xây dựng – Giám sát thi công tại Công ty xây dựng số 5 – Bim Sơn – Thanh Hóa
- + Từ 2002 – 2006 : Đi công tác lao động tại Cộng hòa Malaysia. Sau được cử về Việt Nam làm cán bộ tại Khu công nghiệp Lai Uyên, Bình Dương
- + Từ 2008 – tháng 7/2016 : Làm việc tại Công ty Thương mại dịch vụ và Môi trường Ngôi sao xanh – Bắc Ninh
- + Từ tháng 8/2016 đến nay : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Môi trường Nam Định

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Môi trường Nam Định
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Phó trưởng phòng Kinh doanh - Công ty Thương mại dịch vụ và Môi trường Ngôi sao xanh – Bắc Ninh

- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 337.879 cổ phần, chiếm 15,4% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 00 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : TRẦN TRỌNG THÀNH

Đã nêu ở mục Lý lịch Ban điều hành.

Họ và tên : HOÀNG HỮU PHÚC

Đã nêu ở mục Lý lịch Ban điều hành.

Họ và tên : TRƯƠNG CÔNG ĐỊNH

Đã nêu ở mục Lý lịch Ban điều hành.

1.2 Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận đề đưa ra phương hướng và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của công ty. HĐQT luôn cập nhật tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo của Ban Giám đốc. Chỉ đạo Ban Giám đốc giám sát việc thực hiện mục tiêu đã giao. Thực hiện chức năng quản lý, giám sát, năm 2016 Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp và đã quyết định các nội dung quan trọng như: Công tác nhân sự; quản lý tài chính; phương án đầu tư để phát triển và mở rộng sản xuất kinh doanh.

1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Không có

1.5 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

Ông Trương Công Định – Giám đốc Công ty: Cử nhân kinh tế - Ngành Quản trị kinh doanh – Trường Đại học công đoàn Việt Nam – Hệ tại chức

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

Bảng số 16: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Hiền	Trưởng Ban kiểm soát
2	Vũ Thị Phương Thúy	Thành viên Ban kiểm soát
3	Vũ Thu Hương	Thành viên Ban kiểm soát

↓ Lý lịch của thành viên Ban Kiểm soát:

Họ và tên	: NGUYỄN THỊ HIỀN
- Số CMND	: 162263859 cấp ngày 20/05/2015 tại Công an Nam Định
- Giới tính	: Nữ
- Ngày tháng năm sinh	: 05/06/1979
- Quốc tịch	: Việt Nam
- Dân tộc	: Kinh
- Địa chỉ thường trú	: 32/3/92 Mạc Thị Bưởi, P. Thống Nhất, TP Nam Định
- Địa chỉ hiện tại	: 32/3/92 Mạc Thị Bưởi, P. Thống Nhất, TP Nam Định
- Trình độ văn hóa	: 12/12
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kế toán kiểm toán – Đại học dân lập Phương Đông – hệ chính quy

- Quá trình Công tác
- + Từ 2001 đến 2003 : Kế toán Công ty TNHH Thái Dương
- + Từ 2003 đến 2008 : Nhân viên chuyên quản Phòng kinh doanh Công ty Môi trường Nam Định
- + Từ 2008 đến 07/2016 : Kế toán tổng hợp Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định
- + Từ 08/2016 đến nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường Nam Định
- Chức vụ công tác hiện nay : Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường tại Công ty Nam Định
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 5.200 cổ phần, chiếm 0,24% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 00 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : VŨ THỊ PHƯƠNG THÚY

- Số CMND : 036184003485 cấp ngày 13/7/2016 Cục cảnh sát
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 25/04/1984
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : Phố Cầu, Nam Hùng, Nam Trực, Nam Định
- Địa chỉ hiện tại : Phố Cầu, Nam Hùng, Nam Trực, Nam Định
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán – ĐH Kinh tế kỹ thuật công nghiệp I – hệ chính quy
- Quá trình Công tác
- + Từ 2007 đến 10/2014 : Nhân viên Bộ phận Kế hoạch lao động – Kế toán tiền lương Nhà máy Xử lý rác thải
- + Từ 10/2014 đến 07/2016 : Nhân viên phòng Kinh doanh – Quản lý dự án Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định
- + Từ 08/2016 đến nay : Nhân viên phòng Kinh doanh – Quản lý dự án;

Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường Nam Định

- Chức vụ công tác hiện nay : Nhân viên phòng Kinh doanh – Quản lý dự án; tại Công ty. Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường Nam Định
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 1.100, chiếm 0,05% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 00 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Họ và tên : VŨ THU HƯỜNG

- Số CMND : 162765094 cấp ngày 25/07/2013 tại Công an Nam Định
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 24/07/1987
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Địa chỉ thường trú : 172 đường Giải Phóng, P. Cửa Bắc, TP Nam Định
- Địa chỉ hiện tại : 172 đường Giải Phóng, P. Cửa Bắc, TP Nam Định
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán – ĐH Kinh tế kỹ thuật công nghiệp I – hệ chính quy
- Quá trình Công tác
 - + Từ 01/2011 đến 05/2014 : Nhân viên kế toán – Công ty CP vật tư xăng dầu Detec
 - + Từ 06/2014 đến 07/2016 : Nhân viên phòng Tổ chức – hành chính – Công ty TNHH MTV Môi trường Nam Định
 - + Từ 08/2016 đến nay : Nhân viên phòng Tổ chức – hành chính , Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường Nam Định
- Chức vụ công tác hiện nay : Nhân viên phòng Tổ chức – hành chính , Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường

Nam Định.

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 1.300 cổ phần chiếm 0,06% vốn điều lệ
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.2 Hoạt động của Ban Kiểm soát

Giai đoạn 01/08/2016 đến 31/12/2016, Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ để tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tình trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Bảng số 17: Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao (HĐQT,	Tổng thu nhập	Ghi chú
-----	-----------	---------	---------------	----------------	---------------	---------

				BKS, BGD)		
1	Triệu Đức Kiểm	Chủ tịch HĐQT	312.323.000		312.323.000	
2	Trương Công Định	Giám đốc - Ủy viên HĐQT	290.159.000	7.500.000	297.659.000	
3	Phạm Hữu Thuận	Phó Giám đốc	253.920.000	253.920.000	
4	Hoàng Hữu Phúc	Phó Giám đốc - Ủy viên HĐQT	253.920.000	7.500.000	261.420.000	
5	Trần Trọng Thành	Kế toán trưởng - Ủy viên HĐQT	229.762.000	7.500.000	237.262.000	
6	Vũ Đình Ngọc	Ủy viên HĐQT		7.500.000	7.500.000	
7	Nguyễn Thị Hiền	Trưởng ban KS	110.000.000		110.000.000	
8	Vũ Thị Phương Thúy	Ủy viên BKS		3.000.000	3.000.000	
9	Vũ Thu Hường	Ủy viên BKS		3.000.000	3.000.000	

(Nguồn: Công ty cổ phần Môi trường Nam Định)

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Từ khi trở thành công ty đại chúng đến thời điểm 31/12/2016, công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan.

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Không có

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

(Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

Không có.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

1.1 Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Chúng tôi không tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt tại quỹ, hàng tồn kho, tài sản cố định của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2016. Theo đó, chúng tôi không đưa ra nhận

xét về tính hiện hữu của các khoản mục trên cũng như sự ảnh hưởng của chúng tới các khoản mục khác được trình bày trên Báo cáo tài chính;

- Tại thời điểm phát hành Báo cáo này, UBND tỉnh Nam Định chưa có văn bản điều chỉnh lại cơ cấu vốn điều lệ của Công ty theo Giá trị doanh nghiệp đã được phê duyệt tại Quyết định số 190/QĐ-UBND NGÀY 19/01/2017. Số vốn góp của chủ sở hữu đang trình bày trên Báo cáo tài chính tại ngày 31/12/2016 là 23.069.908.337 đồng chính là giá trị vốn góp của chủ sở hữu trên sổ sách kế toán cùng thời điểm.

1.2 Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong kỳ kế toán từ ngày 01/08/2016 đến ngày 31/12/2016, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

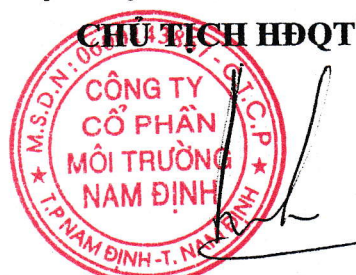
Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/08/2016 đến ngày 31/12/2016 của Công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Vietnam.

Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính kiểm toán từ ngày 01/08/2016 đến ngày 31/12/2016 được đăng trên website của Công ty tại địa chỉ <http://moitruongnamdinh.com.vn>

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, TCHC.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Triệu Đức Kiểm